

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 02-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạch.
2. Ông Bùi Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 142/TB-TA ngày 26/7/2021 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Trần Kim N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Th và bà Huỳnh Thị S; có vợ là bà Nguyễn Thị Kim Th, có 03 người con, con lớn nhất

sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.2. Lê Tấn Đ, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn Q, bà Hồ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Tr, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1.3. Trần Minh Th, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Minh Th, bà Lê Thị Thu Ng; có vợ là Trần Thị Hồng M, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự (bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép, theo Quyết định số 83/QĐ-XPHC ngày 14/01/2021 của Công an thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn); bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/04/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2.2. Cháu Trần Kim Th, sinh ngày 11/10/2003; người đại diện hợp pháp của cháu Th: Ông Trần Kim N, bà Nguyễn Thị Kim Th (là cha mẹ đẻ của cháu Thi); cùng cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/4/2021, tại nhà của Trần Kim N (sau đây viết tắt là N) thuộc tổ dân phố G, thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi có những người gồm Nhất, Trần Minh Th, Lê Tấn Đ (sau đây viết tắt là Th, Đ) và Cháu Trần Kim Th (là con của bị cáo Nh và bà Nguyễn Thị Kim Th) rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 14 giờ 40 cùng ngày thì bị Công an thị trấn Châu Ổ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), 04 đồng vị, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 tấm chiếu; thu giữ trên người Nh số tiền 733.000 đồng (bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar; thu giữ trên người Đường số tiền 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; thu giữ trên người Th số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu.

Quá trình điều tra xác định Nh, Đ, Th đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền bằng cách sử dụng 04 đồng vị được cắt ra từ lá bài tây (bộ bài tây 52 lá) và dùng 01 chén, 01 đĩa để xóc 04 đồng vị để cho ra các kết quả chẵn hoặc lẻ, trong đó Đ là người cầm xóc, còn các bị cáo khác còn lại đặt cược tiền theo chẵn hoặc lẻ để ăn, thua theo kết quả sau khi xóc. Các bị cáo Nh, Đ, Th đều khai nhận ngoài số tiền đánh bạc đã thu giữ trên chiếu bạc, thì tất cả số tiền bị thu giữ trên người của các bị cáo đều được các bị cáo sử dụng cho mục đích đánh bạc; riêng đối với các điện thoại di động thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng cho mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-BS, ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nh, Đ và Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo nêu trên phạm tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với Thạnh) Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nh từ 30 đến 35 triệu

đồng, Đ từ 35 đến 40 triệu đồng và Th từ 60 đến 70 triệu đồng; tịch thu số tiền đánh bạc là 9.493.000 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 04 đồng vị, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 01 tấm chiếu.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo Đ và Nh không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nh cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng.

Đối đáp lại ý kiến của bị cáo Nh, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị vì đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nh trong vụ án, trên cơ sở đó đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nh là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nh, Th và Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nh, Th và Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; ngày 08/4/2021 các bị cáo đã thực hiện hành vi

đánh bạc trái phép (dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền) với tổng số tiền đánh bạc là 9.493.000 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng); đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm phạm đến trật tự công cộng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nh, Th và Đ thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo Đ chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, đồng thời là người tiến hành xóc đĩa xuyên suốt trong quá trình đánh bạc, bị cáo Nh là người chuẩn bị địa điểm phục vụ cho việc đánh bạc và cùng với bị cáo Th trực tiếp tham gia đặt cược.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Th có mẹ ruột và ông bà là người có công cách mạng nên bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Nh, Th và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm; ngày 14/01/2021 bị cáo Thanh đã bị Công an thị trấn Châu Ổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc nên cần xem xét yếu tố này khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Thanh.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] 04 đồng vị, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 tấm chiếu là công cụ được các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên người Nh là 733.000 đồng (bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng), thu giữ trên người Đ là 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và thu giữ trên người Th là 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng); đây là tiền được các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] Các tài sản khác được thu giữ khi bắt quả tang bao gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm hình sự đối với Cháu Trần Kim Th: Quá trình điều tra, có cơ sở xác định cháu Thi có tham gia đánh bạc cùng với Nh, Đ và Th nhưng đã chấm dứt hành vi đánh bạc, rời khỏi chiếu bạc để làm việc cá nhân trước khi bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang thì cháu Thi chỉ ở bên ngoài xem mà không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo, đồng thời quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có căn cứ để xác định được số tiền đánh bạc tại thời điểm cháu Th tham gia đánh bạc có đủ cấu thành tội đánh bạc hay không nên không có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cháu Th.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh đối với các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo Đ là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; riêng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nh, Th chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nh, Đ và Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Kim N, Trần Minh Th, Lê Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Kim N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Minh Th số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

4.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm 04 đồng vị, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 01 tấm chiếu.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền đánh bạc là 9.493.000 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Chi tiết vật chứng, tài sản tại các mục 4.1 và 4.2 phần Quyết định này theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Trần Kim N, Trần Minh Th, Lê Tấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ và Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long (thay thông báo);
- UBND thị trấn Châu Ổ (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đô

